TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày 30/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Thnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê K Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hiển và ông Quách Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2025/TLST- HS ngày 19 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Văn K, sinh ngày 10/9/1987 tại Phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn ĐL 2, Phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1958; Có vợ là Võ Thị Th, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/12/2001 K bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ra quyết định số 3514/QĐ-CT về việc áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng tại CSGD Xuân H- H Tĩnh, K đã chấp hnh xong. Bản án số 64/2009/HSST ngày 16/6/2009 của TAND thnh phố Thái Bình xử phạt K 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 138 BLHS, án phí HSST 50.000 đồng, K đã chấp hnh xong toàn bộ bản án. Bản án số 113/2011/HSST ngày 09/8/2011 của TAND thnh phố Thái Bình xử phạt K 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS, buộc K phải nộp số tiền hưởng thụ bất chính là 2.300.000 đồng sung quỹ nh nước, án phí HSST 200.000 đồng, án phí DSST 200.000 đồng, án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (theo Bản án

số 72/HSPT ngày 19/10/2011 của TAND tỉnh Thái Bình) K đã chấp hnh xong hình phạt tù ngày 24/8/2017, nộp xong các loại án phí ngày 11/5/2012 và tiền TNDS ngày 03/7/2012; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Hưng Yên *(Có mặt tại phiên toà)*.

**** Bị hại*:**

- Anh Trần văn H, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn B Th 2, xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên *(Vắng mặt)*.

- Chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn B Th 2, xã T H, tỉnh Hưng Yên *(Vắng mặt)*.

- Chị Trần Thị Th, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn B Th 2, xã T H, tỉnh Hưng Yên *(Vắng mặt)*.

- Anh Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Th Nh, xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 00 giờ đến 02 giờ ngày 06/8/2025, Phạm Văn K lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của các gia đình bị hại, lén lút thực hiện hnh vi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 06/8/2025, K một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu xanh, biển kiểm soát 17H8-7629, từ nh đi đến khu vực nhà anh Nguyễn Ngọc Kh tại thôn Nhuệ, xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên. K dừng xe quan sát thấy nhà anh Kh khóa cổng, cửa nhà không đóng, K tiến đến khu vực tường bao nhà anh Kh thì có tiếng chó sủa, sợ bị người dân phát hiện nên K không vào nhà anh Kh mà tiếp tục điều khiển xe mô tô đến xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên. Khi đến Thôn B Th 2, xã T H, tỉnh Hưng Yên, K phát hiện thấy nhà chị Nguyễn Thị Hồng D, khóa cổng và cửa chính, còn cửa ngách (*cửa kính 02 cánh*) ở bên phải theo hướng từ trong nhà ra ngõ khép, không khóa. K dừng xe, trèo qua tường bao ở khu vực cổng vào trong sân rồi đi lối cửa ngách vào trong nhà, khi vào trong nhà K quan sát phát hiện thấy có một chiếc điện thoại di động để trên mặt tủ (*nơi đặt ti vi, dưới gầm cầu thang*), K lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh, mặt sau đã vỡ, cho vào trong túi quần, K tiếp tục tìm ở ngăn kéo tủ ti vi không phát hiện tài sản gì. K đi theo lối cầu thang lên tầng 2 nhà chị D phát hiện thấy một chiếc túi xách bằng vải màu vàng – đen để trước cửa phòng ngủ đầu tiên theo hướng từ cầu thang đi lên, K cầm chiếc túi ra khu vực ghế sô pha lục lọi nhưng không có tài sản gì nên K để lại chiếc túi ở khu vực ghế số pha rồi đi xuống tầng 1 ra ngoài sân, trèo tường từ nh chị D sang nh bà Nguyễn Thị Liễm, sinh năm 1954 (là hng xóm, liền kề bên trái hướng từ nh chị D đi ra ngõ) thì K quan sát thấy nh bà Liễm đã khoá cửa không vào nh được, không lấy được tài sản gì. Lúc này, K tiếp tục quan sát thấy nhà anh Trần văn H sinh

năm 1993 (ở liền kề bên trái nh bà Liễm theo hướng từ trong nh đi ra ngõ) chỉ đóng cổng, cửa nhà kho mở nên K trèo tường rào qua nh bà Liễm sang nhà anh Hà, K thấy phòng ngủ nhà anh Hà không khóa, K đến mở cửa đi vào trong thì thấy trên mặt kệ sắt cạnh đầu giường có để một chiến thoại di động nhãn hiệu IPHONE XSMAX, màu đen, loại màn hình cảm ứng và một chiếc ví, K lấy chiếc điện thoại và kiểm tra trong ví có 650.000 đồng (*sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), K lấy tiền cho vào túi quần còn chiếc ví để lại vị trí cũ rồi K trèo tường rào ra khỏi nhà anh Hà.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà anh Hà xong, K đi đến khu vực để xe mô tô rồi tiếp tục đi vào sâu trong ngõ thì phát hiện thấy nhà chị Trần Thị Tho chỉ đóng cổng, cửa ra vào không đóng, K trèo qua tường rào vào sân rồi đi vào trong phòng ngủ ở bên phải theo hướng từ sân đi vào trong nhà Chị Th thì thấy một người lớn và một trẻ nhỏ đang ngủ trên giường, phía đầu giường có một ô cửa sổ (*đã được xây kín*) để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A10S, màu đen, K đến lấy chiếc điện thoại di động này bỏ vào túi quần rồi trèo tường rào ra khỏi nhà chị Tho.

Sau khi trộm cắp tài sản nh Chị Th, K điều khiển xe mô tô quay lại khu vực nhà anh Nguyễn Ngọc Kh, dừng xe gần khu vực đầu ngõ, rồi đi bộ trèo tường rào vào trong sân, đi vào phòng ăn lên phòng khách thì thấy ở khu vực cuối giường có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh của anh Kh, K cầm bỏ vào túi quần rồi trèo tường ra ngoài.

Số tiền 650.000 đồng K lấy được của anh Trần Văn Hà, K đã chi tiêu cá nhân hết; còn 04 chiếc điện thoại di động trộm cắp được, K cất giấu trong 1 chiếc giày để ở tủ giày dép của K. Đến chiều ngày 08/8/2025 K đã đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đầu thú và tự nguyện giao nộp 04 chiếc điện thoại di động trộm cắp được cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 1520/KL-KTHS ngày 30/10/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 08 (tám) tệp video, đã mô tả và trích xuất hình ảnh trong 8 tệp video (ghi lại hình ảnh K vào nh bị hại là chị D và anh H, ở ngoài sân)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên, kết luận: 01(*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XSMAX, màu đen, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, giá trị tài sản là 4.000.000 đồng. 01(*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, giá trị tài sản là 1.000.000 đồng. 01(*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, lưng bị vỡ, đã qua sử dụng, giá trị tài sản là 500.000 đồng. 01(*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, giá trị tài sản là 600.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã tiến hnh khám xét nơi ở của Phạm Văn K tại thôn Đại Lai 2, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên: không thu giữ, quản lý đồ vật gì.

* Bản cáo trạng số 63/CT-VKS-KV7 ngày 17/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Hưng Yên truy tố: Phạm Văn K về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn K thnh khẩn khai nhận toàn bộ hnh vi phạm tội của bản thân như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hnh tố tụng, người tiến hnh tố tụng.

Bị cáo khẳng định: Bị cáo chỉ trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XSMAX, màu đen và số tiền 650.000 đồng của anh Trần Văn Hà; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh của chị Nguyễn Thị Hồng D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen của chị Trần Thị Th và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh của anh Nguyễn Ngọc Kh.

* Lời khai của các bị hại trong giai đoạn điều tra có nội dung:

- Anh Nguyễn Ngọc Kh và chị Trần Thị Th khai: Anh Kh bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng và Chị Th bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã thu hồi và trả lại điện thoại cho anh Kh và Chị Th, anh Kh và Chị Th không yêu cầu bị cáo K bồi thường gì thêm.

- Anh Trần văn H khai: Anh bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XSMAX, màu đen và số tiền 28.000.000 đồng anh để trong ví da màu đen. Anh đã được Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên thu hồi trả lại điện thoại và được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 650.000 đồng, anh không có yêu cầu gì khác.

- Chị Nguyễn Thị Hồng D khai: Gia đình chị bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX và số tiền 3.500.000 đồng. Chị đã được Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên thu hồi trả lại điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, chị không có yêu cầu gì khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo K và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- *Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù;Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định của pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã sai phạm, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hnh tố tụng, người tiến hnh tố tụng. Do đó, các hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hnh tố tụng, người tiến hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra anh Trần văn H khai bị mất số tiền 28.000.000 đồng, không phải bị mất số tiền 650.000 đồng và chị Nguyễn Thị Hồng D khai bị mất chiếc điện thoại di động động nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX và số tiền 3.500.000 đồng nhưng bị cáo Phạm Văn K khai nhận bản thân không thực hiện hành vi trộm cắp những tài sản có đặc điểm như trên của gia đình chị D, anh Hà. Ngoài lời khai của anh Trần Văn Hà và chị Nguyễn Thị Hồng D về số tiền và điện thoại trên, không còn tài liệu nào khác để chứng minh. Anh H và chị D đã được Cơ quan điều tra triệu tập để đối chất với bị cáo K nhưng anh H và chị D từ chối thực hiện việc đối chất; Anh H và chị D được Toà án triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng không chấp hnh giấy triệu tập của Toà án. Do đó, không đủ cơ sở kết luận K đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX và số tiền 3.500.000 đồng của chị D và số tiền 28.000.000 đồng của anh Hà.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với nội dụng bản cáo trạng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú hồi 14 giờ ngày 08/8/2025 tại Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường; Biên bản chỉ dẫn, xác định vị trí địa điểm thực hiện hnh vi trộm cắp tại các gia đình bị hại ngày 09/8/2025, bản

ảnh; Biên bản xem xét dữ liệu 4 điện thoại di động do K giao nộp ngày 08/8/2025; Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên; Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, nên khoảng 0 giờ đến 2 giờ ngày 06/8/2025, lợi dụng các gia đình bị hại ngủ say, cửa nh không khoá, sơ hở trong việc quản lý tài sản, Phạm Văn K đã lén lút đột nhập vào trong nh các bị hại để thực hiện hnh vi trộm cắp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XSMAX, màu đen và số tiền 650.000 đồng của anh Trần Văn Hà; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh của chị Nguyễn Thị Hồng D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen của chị Trần Thị Th và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh của anh Nguyễn Ngọc Kh; Với tổng trị giá tài sản là 6.750.000 đồng *(Sáu triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng)*. Hnh vi của K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

*"**1.** Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

***5**. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hnh vi phạm tội của bị cáo thấy: Hnh vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản của cá nhân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản và một lần bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục về hnh vi nhiều lần trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa sai phạm mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, thể hiện bị cáo không có ý thức chấp hnh pháp luật. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả do mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thnh khẩn khai báo về hnh vi phạm tội của bản thân, tự nguyện khắc phục hậu quả và đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hnh vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng

xét xử quyết định mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thnh người lương thiện và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: 04 chiếc điện thoại di động bị cáo đã nộp lại để trả lại cho các bị hại và bị cáo đã tác động tới gia đình để trả lại cho anh H số tiền 650.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn xanh, gắn biển số đăng ký 17H8 - 7629, mang tên ông Đặng Hữu Thiện sinh năm 1972 trú tại xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên (*trước đây là thôn Đồng Tâm, xã Đông Hà, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình*). Quá trình điều tra xác định: Năm 2017, ông Thiện đã bán chiếc xe mô tô này cho Phạm Văn K 1.000.000đ (*một triệu đồng*), khi mua, bán xe hai bên không làm giấy tờ mua bán, chỉ giao tiền mặt và đăng ký xe, đến nay K cũng chưa làm thủ tục sang tên đăng ký đổi chủ. Xét thấy, chiếc xe trên là phương tiện đi lại hng ngày của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho bị cáo.

[9] Về nội dung khác liên quan đến vụ án: Đối với chị Võ Thị Thư là vợ của Phạm Văn K, trước, trong và sau khi K thực hiện hành vi phạm tội, K không nói cho chị Thư biết, sau đó cất giấu 04 chiếc điện thoại di động tại tủ để giày của gia đình chị Thư không biết nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

2.2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn K 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn K.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 04 chiếc điện thoại di động cho các bị hại.

- Trả lại cho Phạm Văn K chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn xanh, biển kiểm soát 17H8 – 7629

(Chiếc xe trên đã được bàn giao sang Phòng Thi hnh án dân sự khu vực 7, tỉnh Hưng Yên ngày 19/12/2025).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Phạm Văn K phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

**** Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 7, tỉnh Hưng Yên;
- CQCSĐT- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Đã ký

Lê K Trung